

Số: 42 /2016/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 107/TTr-LĐTBXH ngày 27/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2016 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình: Số 14/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 về việc phân cấp mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

số 08/2014/QĐ-UBND ngày 10/04/2014 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này cụ thể hoá và làm rõ quy trình, thủ tục thực hiện lập danh sách, quản lý, phê duyệt cấp phát thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được quy định tại Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính.

2. Đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng mua thẻ BHYT (sau đây gọi chung là đối tượng)**2.1. Nhóm đối tượng do ngân sách nhà nước đóng:**

a) Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước theo khoản 6 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh;

b) Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;

c) Cán bộ, chiến sỹ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương;

d) Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg;

đ) Người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

e) Thanh niên xung phong theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ BHYT và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

g) Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

h) Trẻ em dưới 6 tuổi, bao gồm toàn bộ trẻ em cư trú trên địa bàn, không phân biệt hộ khẩu thường trú;

i) Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

k) Người thuộc hộ gia đình nghèo; người thuộc hộ gia đình cận nghèo mới thoát nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

l) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

2.2. Nhóm đối tượng do ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

b) Học sinh, sinh viên là những người đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do địa phương quản lý;

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

2.3. Các đối tượng khác khi nhà nước quy định hỗ trợ mức đóng BHYT được thực hiện theo Quy định này.

Chương II

QUY TRÌNH PHÁT HÀNH THẺ BHYT

Điều 2. Lập danh sách cấp phát thẻ BHYT

1. Trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã

a) Việc quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn xã, do UBND cấp xã thực hiện. UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đối tượng.

b) Ban Chỉ đạo kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động trong việc quản lý, lập danh sách đề nghị mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn xã.

c) Việc lập danh sách phải đảm bảo đúng đối tượng, chính xác về các thông tin cá nhân của người được cấp thẻ, rà soát danh sách để loại trừ sự trùng lặp các đối tượng mua thẻ BHYT, ứng dụng phần mềm “Hệ thống quản lý BHYT hộ gia đình” do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp để phát hiện hạn chế thấp nhất sự trùng lặp, trường hợp đối tượng có dấu hiệu trùng thẻ thì phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) cấp huyện tiến hành xác minh, kiểm tra trước khi đề nghị in thẻ BHYT.

Lưu ý: Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau theo quy định tại Điểm 2, Điều 1 nêu trên thì lập danh sách tham gia BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự các đối tượng đã được quy định tại điểm 2, Điều 1 Quy định này.

Riêng đối với người thuộc hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể lập danh sách tham gia BHYT theo mã hộ dân tộc thiểu số hoặc mã người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để đảm bảo quyền lợi cho người được cấp thẻ được kịp thời do nhóm này có ít biến động.

d) Khi lập xong danh sách đề nghị mua thẻ BHYT, phải kịp thời chuyển đến cơ quan BHXH huyện, đồng thời gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; theo dõi, đối chiếu. Cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) cấp huyện tiếp nhận,

kiểm tra, tổng hợp, phân loại đối tượng chuyển danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT đến cơ quan quản lý đối tượng là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để đối chiếu, kiểm tra, trình UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT.

đ) Danh sách đối tượng tham gia BHYT được lập theo mẫu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành.

e) Thời gian cấp xã gửi danh sách tham gia BHYT đến cơ quan BHXH cấp huyện chậm nhất ngày 01/10 hàng năm. Riêng đối với hộ nghèo, cận nghèo chậm nhất ngày 01/12 hàng năm; trẻ em dưới 6 tuổi lập danh sách theo tháng.

2. Quy trình lập danh sách mua thẻ BHYT cho một số đối tượng cụ thể.

a) Trẻ em dưới 6 tuổi

Trưởng thôn, xóm, tổ dân phố tiến hành rà soát số trẻ em mới sinh (kèm bản sao giấy chứng sinh hoặc bản sao giấy khai sinh. Trường hợp chưa có giấy tờ trên thì phải có xác nhận của UBND xã nơi đăng ký thường trú về việc chưa được cấp thẻ BHYT hoặc giấy tạm trú, sổ tạm trú) trong tháng chuyên về UBND cấp xã, UBND cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ cấp thẻ BHYT (gồm tờ khai tham gia BHYT, danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT đã được phê duyệt) gửi cơ quan BHXH cấp huyện. BHXH cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra sau đó chuyển đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình UBND huyện quyết định phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT và chuyển lại cho BHXH cấp huyện làm căn cứ in thẻ.

Trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi đã được cấp thẻ nhưng thẻ BHYT hết giá trị sử dụng sau 72 tháng tuổi, UBND cấp xã có trách nhiệm đối chiếu kiểm tra, nếu thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì lập danh sách cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận; người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. UBND xã lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT và chuyển đến cơ quan BHXH huyện; cơ quan BHXH huyện kiểm tra, rà soát danh sách đề nghị cấp thẻ loại trừ các đối tượng đã được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác, sau đó chuyển đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kiểm tra, thẩm định trình UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển danh sách kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện cho cơ quan BHXH cấp huyện để in thẻ BHYT.

Thẻ BHYT được cấp từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó, trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT kèm theo

Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện sau ngày 01/01 thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT có giá trị từ ngày UBND huyện ra Quyết định đến ngày 31/12 của năm đó.

c). Đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục do địa phương quản lý.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở dạy nghề có trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng gửi cơ quan BHXH cấp huyện trước ngày 31/10 hàng năm. Riêng đối với trường hợp bắt đầu tham gia BHYT học sinh thì chậm nhất 30/9 của năm bắt đầu tham gia.

Điều 3. Thẩm định, ra quyết định phê duyệt danh sách mua thẻ BHYT của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT do UBND cấp xã gửi, cơ quan BHXH cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, rà soát gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện thẩm định, xác nhận trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách.

- Trường hợp chưa đúng đối tượng hoặc thiếu thông tin thì cơ quan BHXH huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển lại Ủy ban nhân dân cấp xã để hoàn thiện lại danh sách theo quy định.

- Danh sách, hồ sơ đề nghị phê duyệt của năm sau phải hoàn thành trước ngày 01/12 năm trước. Riêng đối tượng thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo thời gian có kết quả điều tra được phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức mua và phát hành thẻ bảo hiểm y tế

- Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách các đối tượng được cấp thẻ BHYT. Cơ quan BHXH cấp huyện tổ chức hoàn thành việc in thẻ trong thời hạn 7 ngày làm việc (riêng thẻ cho trẻ dưới 6 tuổi trong vòng 3 ngày làm việc) giao thẻ BHYT kèm danh sách cấp thẻ cho UBND cấp xã, đồng thời gửi 01 bản danh sách cấp thẻ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý theo dõi. Việc in thẻ và bàn giao thẻ phải xong trước ngày 01/01 năm sau;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc UBND cấp xã có trách nhiệm cấp phát thẻ BHYT cho trường thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận thẻ BHYT từ UBND cấp xã, Trưởng xóm, bản, tổ dân phố có trách nhiệm giao thẻ BHYT cho đối tượng được cấp thẻ ;

- Khi cấp phát thẻ BHYT giữa các cấp, các cơ quan, người nhận phải có biên bản giao nhận thẻ. Việc cấp phát thẻ BHYT năm sau cho các đối tượng trên địa bàn phải được thực hiện trước ngày 01/01 của năm đó. Quá trình cấp phát thẻ yêu cầu người nhận thẻ kiểm tra thông tin trên thẻ của mình, nếu phát hiện đối tượng có thẻ BHYT bị sai sót về họ tên, ngày, tháng, năm sinh người phát thẻ

phải lập biên bản thu hồi báo lại cho cơ quan BHXH thực hiện xác định nguyên nhân và in đổi thẻ mới trong thời gian 5 ngày làm việc.

Điều 5. Cấp lại thẻ, đổi lại thẻ bảo hiểm y tế

Thẻ BHYT được cấp lại, đổi lại trong các trường hợp bị mất, rách, nát hỏng, thông tin trong thẻ chưa chính xác, thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh (theo quy định của BHXH).

- Người bị mất thẻ, đổi thẻ BHYT phải lập Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHYT (mẫu TK1-TS) do ngành BHXH quy định gửi cơ quan BHXH cấp huyện, kèm theo:

+ Thẻ BHYT (trường hợp hỏng hoặc thay đổi thông tin);

+ Bảng kê giấy tờ hồ sơ làm căn cứ cấp đổi thẻ BHYT;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của ngành BHXH ;

- Những trường hợp cấp cứu, đã nhập viện (có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh BHYT) thì cấp đổi thẻ ngay trong ngày làm việc.

Điều 6. Cấp thẻ đối với trường hợp tăng mới.

Hàng tháng khi có quyết định tăng bổ sung đối tượng thuộc diện được nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT, thực hiện như theo quy trình ban đầu.

Chương III

PHƯƠNG THỨC, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG BHYT

Điều 7. Phương thức, trách nhiệm đóng, hỗ trợ đóng BHYT

1. Đối với nhóm đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng 100%

a) Hàng quý, BHXH cấp huyện tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng cho các đối tượng (mẫu phụ lục 02 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC) sau đây gọi là (Phụ lục 02) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch xác nhận để gửi về BHXH tỉnh tổng hợp, kèm theo hồ sơ cấp kinh phí như sau:

+ Văn bản đề nghị cấp kinh phí cho Bảo hiểm xã hội;

+ Biên bản giao nhận thẻ BHYT giữa BHXH cấp huyện và UBND cấp xã;

Gửi về Sở Tài chính chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

b) Sở Tài chính căn cứ danh sách tổng hợp, hồ sơ đề nghị cấp kinh phí do BHXH tỉnh chuyển đến, có trách nhiệm chuyển kinh phí mỗi quý một lần; chậm

nhất đến ngày 31/12 hàng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó.

2. Đối tượng là người thuộc hộ cận nghèo (trừ người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100%); người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ

a) Căn cứ danh sách đối tượng được phê duyệt, đại diện hộ gia đình trực tiếp nộp tiền đóng BHYT phần thuộc trách nhiệm phải đóng cho UBND cấp xã (trừ những đối tượng được ngân sách địa phương hoặc tổ chức dự án hỗ trợ một phần thuộc trách nhiệm phải đóng của hộ gia đình) UBND cấp xã chuyển tiền và danh sách các hộ đã nộp tiền về BHXH cấp huyện kiểm tra, đối chiếu sau đó chuyển danh sách về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận, chuyển BHXH cấp huyện in thẻ BHYT cho đối tượng.

b) Hàng quý, BHXH cấp huyện tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo (Phụ lục 02) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch xác nhận, và gửi về BHXH tỉnh để tổng hợp.

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng hoặc 12 tháng, BHXH tỉnh tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành của các đối tượng toàn tỉnh, số tiền thu được và số tiền đề nghị ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo (Phụ lục 02) gửi Sở Tài chính thẩm định, chuyển kinh phí theo quy định chậm nhất đến ngày 31/12 hàng năm phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó. Hồ sơ cấp kinh phí như khoản 1, Điều 7, Quy định này.

3. Đối với học sinh, sinh viên: Cơ sở giáo dục thu tiền đóng phần thuộc trách nhiệm phải đóng của học sinh, sinh viên theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc một năm nộp vào quỹ BHYT. Phần kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ, định kỳ 6 tháng, cơ quan BHXH cấp huyện tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thu của học sinh, sinh viên và số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo (Phụ lục 02) đối chiếu với các cơ sở giáo dục sau đó gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp chuyển Sở Tài chính chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

Điều 8. Lập dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT

- Hàng năm căn cứ số đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT, phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán nguồn kinh phí mua thẻ BHYT được giao theo thời gian quy định báo cáo UBND cấp huyện và gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị quản lý các cơ sở giáo dục đào tạo khác có trách nhiệm lập dự toán kinh phí mua thẻ BHYT học sinh, sinh viên, học viên của các trường được ngân sách nhà nước cấp gửi Sở Tài chính tổng hợp.

Điều 9. Kinh phí thực hiện và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng

1. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp được bố trí trong dự toán giao hàng năm;

- Căn cứ đối tượng, số thẻ BHYT đã in và phát cho các đối tượng của cơ quan BHXH tổng hợp theo (Phụ lục 02). Hàng quý Sở Tài chính tạm cấp kinh phí cho cơ quan BHXH tỉnh theo quy định Điều 7, Quy định này để thực hiện.

2. Chứng từ làm căn cứ thanh quyết toán kinh phí

- Danh sách in thẻ BHYT đã được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt;
- Biên bản, danh sách giao nhận thẻ giữa BHXH cấp huyện và UBND cấp xã;

- Biên bản, danh sách giao nhận thẻ giữa UBND xã và các trường thôn, xóm, tổ dân phố.

3. Báo cáo quyết toán

a) Hàng năm, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng nói trên gửi cơ quan Tài chính theo quy định. Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được hạch toán và quyết toán vào ngân sách cấp tỉnh.

b) Mẫu báo cáo quyết toán thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc lập danh sách, cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp trình chủ tịch UBND cấp huyện xác định phê duyệt danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT;

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ tỉnh, huyện, thành phố lập danh sách cấp thẻ BHYT theo đúng quy định;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện việc đóng, hỗ trợ đóng thẻ BHYT cho các đối tượng bằng nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện lập dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho việc mua thẻ BHYT cho các đối tượng;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đóng, hỗ trợ đóng mua thẻ BHYT cho các đối tượng;

- Tổng hợp dự toán, cấp phát, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo đúng thời gian quy định.

3. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia Bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện công tác chăm sóc và khám chữa bệnh cho người tham gia BHYT theo đúng quy định;

- Chỉ đạo các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế quản lý, lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh;

- Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho học sinh, sinh viên tham gia BHYT ngay tại nhà trường theo đúng quy định;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục được cấp kinh phí từ quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT có trách nhiệm sử dụng cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng do cơ sở giáo dục quản lý, không được sử dụng vào các mục đích khác.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phổ biến chế độ chính sách, pháp luật về BHYT, vận động người dân tích cực tham gia BHYT;

- Phối hợp với các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện và các Sở, ngành liên quan chỉ đạo việc thống kê lập danh sách các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng BHYT trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quy trình lập danh sách, cung cấp phần mềm quản lý dữ liệu người tham gia BHYT cho cấp xã;

- Ký hợp đồng với các cơ sở khám chữa bệnh BHYT để thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia BHYT, theo quy định của Luật BHYT;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các cơ quan quản lý đối tượng kiểm tra, xác minh để kịp thời xử lý; tin học hóa trong thực hiện giám định thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT;

- Định kỳ vào ngày 10 của tháng cuối quý, căn cứ số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo (Phụ lục 02); cơ quan Bảo hiểm xã hội tổng hợp toàn tỉnh, lập hồ sơ đề nghị Sở Tài chính chuyển kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo đúng quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thành lập Ban Chỉ đạo cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng; lập dự toán kinh phí đóng BHYT và phê duyệt danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn;

- Chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT đảm bảo chính xác, không trùng lặp và cấp phát thẻ BHYT đến tận tay người tham gia BHYT trên địa bàn;

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh BHYT cho các đối tượng nêu trên trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT, tính chính xác, kịp thời về thông tin của đối tượng được cấp thẻ BHYT;

- Chỉ đạo các phòng chức năng bố trí đủ cán bộ làm công tác quản lý, cấp phát thẻ BHYT, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về BHYT; đôn đốc và chỉ đạo sâu sát công tác kiểm tra các đơn vị liên quan đảm bảo việc lập danh sách cấp thẻ BHYT đúng đối tượng và thời gian;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cấp thẻ BHYT cho nhóm đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng, công tác khám, chữa bệnh BHYT theo quy định về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế).

Điều 12. Trách nhiệm các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện việc lập danh sách và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn;

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật BHYT;

- Phối hợp với BHXH huyện thẩm định danh sách đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do BHXH chuyển đến trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

- Kiểm tra việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng trên địa bàn. Báo cáo định kỳ về thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

- Định kỳ vào ngày 5 đến ngày 10 của tháng cuối quý, đối chiếu, xác nhận số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo (Phụ lục 02) với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính chuyển kinh phí mua thẻ BHYT.

2. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng liên quan tổng hợp dự toán nhu cầu nguồn kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng báo cáo Sở Tài chính và UBND cấp huyện cấp bố trí kinh phí thực hiện. Tổng hợp và thanh quyết toán nguồn kinh phí mua thẻ BHYT theo quy định;

- Phối hợp với BHXH cấp huyện tổng hợp báo cáo số liệu mua, cấp phát thẻ BHYT của các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi và chỉ đạo.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục do Phòng quản lý, thực hiện lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh theo đúng quy định, đảm bảo tránh trùng lặp với các đối tượng khác;

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý định kỳ 6 tháng, đối chiếu, xác nhận số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo (Phụ lục 02) với cơ quan BHXH cấp huyện chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

4. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp huyện

- Tổ chức tiếp nhận danh sách đối tượng được Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng thực hiện in và phát hành thẻ BHYT, đảm bảo đúng đối tượng và tính chính xác về những thông tin của người được cấp thẻ. Thực hiện việc cấp lại thẻ, đổi thẻ BHYT theo quy định;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các đơn vị liên quan kịp thời xử lý;

- Định kỳ vào ngày 5 đến ngày 10 của tháng cuối quý, chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện lập biên bản đối chiếu số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo (Phụ lục 02), trình UBND cấp huyện xác nhận biên bản đối chiếu, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT;

- Báo cáo định kỳ hàng quý kết quả thực hiện phát hành thẻ BHYT, kinh phí mua BHYT của nhóm đối tượng được Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng về Bảo hiểm Xã hội tỉnh.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thực hiện tới người dân;

- Chỉ đạo cán bộ, công chức cấp xã phối hợp với Trưởng thôn lập danh sách đối tượng thuộc diện được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT đảm bảo đúng đối tượng, chính xác về thông tin của người được cấp thẻ; kiểm tra, thẩm định gửi cơ quan BHXH cấp huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; tổ chức phát thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng;

- Quản lý, theo dõi biến động, kịp thời tăng, giảm đối tượng cấp thẻ BHYT, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua BHXH cấp huyện); Quản lý lưu trữ hồ sơ, danh sách mua, cấp thẻ BHYT;

- Tiếp nhận kinh phí chi hỗ trợ để thực hiện lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn được bố trí từ nguồn dự toán chi quản lý bộ máy hàng năm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Mức chi do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo hàng năm trên cơ sở mức dự toán được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp kinh phí lập danh sách tham gia BHYT không phải quyết toán với ngân sách xã nhưng phải mở sổ kế toán riêng để phản ánh việc tiếp nhận kinh phí, sử dụng kinh phí.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp tăng, giảm đối tượng, cấp lại thẻ BHYT và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng trước ngày 31/12/2016 thì được thực hiện đến hết năm 2016.

Quy trình quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng từ năm 2017 được thực hiện theo Quy định này.

Về phân cấp nguồn kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được điều chỉnh nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh theo Quy định này thực hiện từ 01/01/2017 khi được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2017 và các năm tiếp theo.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Căn cứ Quy định này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, có vấn đề gì vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang